

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK MIL
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2021/HS-ST

Ngày 09/7/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK MIL, TỈNH ĐẮK NÔNG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lại Hồng Duy.

Các hội thẩm nhân dân: ông Nguyễn Tiến Tịnh và ông Phan Sỹ Phác.

Thư ký phiên tòa: Ông Trần Kim Tuấn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắc Mil, tỉnh Đắc Nông.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắc Mil tham gia phiên tòa: Ông Phạm Anh Đức – Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắc Mil, tỉnh Đắc Nông mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 21/2021/HSST, ngày 18/5/2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2021/QĐXXST-HS, ngày 07/6/2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 09/2021HSST/QĐ, ngày 21/6/2021, đối với bị cáo:

Họ và tên: T, tên gọi khác: Không, sinh năm 1995; tại tỉnh Đắc Nông. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và sinh sống tại: thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắc Nông. Nghề nghiệp: Làm nông. Trình độ học vấn: 10/12. Dân tộc: Kinh. Giới tính: Nam. Tôn giáo: Thiên chúa giáo. Quốc tịch: Việt Nam. Con ông: Đ, sinh năm 1961, con bà H, sinh năm 1969, đồng trú tại thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắc Nông. Bị cáo là con thứ sáu trong gia đình có 07 anh, chị, em. Tiền sự, tiền án: Không. Biện pháp ngăn chặn được áp dụng: Cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại: Bà M, sinh năm 1998, vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắc Nông.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Bà H, sinh năm 1969, có mặt. Ông Đ, sinh năm 1961, vắng mặt.

Đồng địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắc Nông.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do biết nhà bị hại có nhiều tài sản giá trị nên bị cáo đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản bán lấy tiền tiêu xài. Khoảng 01 giờ 30 phút, ngày 15/02/2021, bị cáo đi xe đạp từ nhà thuộc thôn Đức Ái, xã Đức Mạnh đến nhà chị M. Bị cáo dừng xe bên cạnh nhà, do nhà bị hại không khoá cửa nên bị cáo mở cửa đi vào phòng ngủ của bị hại, mở túi xách của bị hại đang để ở trên bàn trang điểm cạnh giường ngủ lấy số tiền 15.610.000 đồng, lấy 01 nhẫn làm bằng kim loại màu vàng đang để ở trên bàn. Sau đó, bị cáo tiếp tục lấy 01 điện thoại di động nhãn hiệu Apple loại Iphone 12 Pro Max màu vàng, dung lượng 512Gb (bên trong ốp điện thoại có số tiền 500.000 đồng và 01 tờ tiền Đô la Mỹ có mệnh giá 100 dollars) đang để bên cạnh gối ngủ của bị hại, rồi đi bộ ra lấy xe đạp chạy về nhà. Sau khi về nhà, bị cáo giấu điện thoại di động và nhẫn ở va ly trong phòng ngủ của mình, số tiền 15.610.000 đồng bị cáo đã tiêu xài cá nhân còn lại số tiền 1.000.000 đồng. Hành vi của bị cáo đã bị cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Mil phát hiện, triệu tập đến để làm việc. Tại cơ quan điều tra, bị cáo đã khai báo toàn bộ Hành vi trộm cắp tài sản của mình.

Tại kết luận giám định số 1840/C09B ngày 08/4/2021 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh thuộc Viện khoa học hình sự kết luận 01 nhẫn được niêm phong gửi giám định, có thành phần chính là Vàng, hàm lượng Vàng, 59,22%, tổng khối lượng bao gồm cả đá: 7,5218 gam.

Tại kết luận định giá tài sản số 07/KL-HĐĐGTS ngày 24/02/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Đắk Mil kết luận điện thoại di động nhãn hiệu Apple loại Iphone 12 Pro Max màu vàng dung lượng 512Mb đã qua sử dụng có giá trị là 29.667.000 đồng.

Tại kết luận định giá tài sản số 12/KL-HĐĐGTS ngày 22/4/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Đắk Mil kết luận: 01 chiếc nhẫn bằng kim loại, thành phần chính là vàng 59,22% mặt có đính đá màu tím tổng khối lượng 7,5218 gam có giá trị là 3.000.000 đồng; 01 tờ tiền Đô la Mỹ có mệnh giá 100 dollar có giá trị là 2.305.500 đồng.

Bản cáo trạng số 21/CTr-VKS, ngày 18/5/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông đã truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 2 Điều 173 của Bộ Luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông đã phân tích, đánh giá tính chất vụ án, chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử:

-Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù.

- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 46, Điều 48 của Bộ luật hình sự; Điều 584, 585 và Điều 589. Chấp nhận gia đình bị cáo và bị cáo đã bồi thường cho bị hại số tiền 17.000.000 đồng, bị hại không yêu cầu bồi thường thêm.

- Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, căn cứ Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, chấp nhận cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Mil đã thu giữ và trả lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu Apple loại Iphone 12 Pro Max màu vàng dung lượng 512Gb đã qua sử dụng; 01 chiếc nhẫn bằng kim loại màu vàng, mặt có đính đá màu tím; 01 tờ tiền Đô la Mỹ có mệnh giá 100 dollars và số tiền 1.000.000 đồng cho bị hại là chủ sở hữu hợp pháp.

Đối với chiếc xe đạp là phương tiện bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, đây là tài sản hợp pháp của ông Đ, sau khi xảy ra vụ án, ông Đ đã bán cho người khác (không rõ nhân thân lai lịch) nên không thu giữ được.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Bản cáo trạng đã nêu. Bị cáo không bào chữa, không tranh luận gì mà chỉ xin giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo một cơ hội để sửa chữa những lỗi lầm sớm trở thành người công dân tốt, sống có ích.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo và lời khai của những người tham gia tố tụng khác có trong hồ sơ vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ Luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng và các tài liệu, chứng cứ khác thu thập trong hồ sơ vụ án về hành vi trộm cắp tài sản của bị hại. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 01 giờ 30 phút, ngày 15/02/2021, tại nhà của bị hại, bị cáo đã có hành vi lén lút chiếm đoạt số tiền 16.110.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Apple loại Iphone 12 Pro Max màu vàng dung lượng 512Mb đã qua sử dụng có giá

trị là 29.667.000 đồng; 01 chiếc nhẫn bằng kim loại, thành phần chính là vàng 59,22% mặt có đính đá màu tím tổng khối lượng 7,5218 gam có giá trị là 3.000.000 đồng; 01 tờ tiền Đô la Mỹ có mệnh giá 100 dollars có giá trị là 2.305.500 đồng. Tổng giá trị tài sản mà bị cáo đã chiếm đoạt là 51.082.500 đồng. Như vậy, xét xử bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” là không oan, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2.1] Tuy nhiên, bị cáo có hành vi chiếm đoạt tài sản có tổng giá trị 51.082.500 đồng (*Năm mươi một triệu không trăm tám mươi hai ngàn năm trăm đồng*) nên phải chịu tình tiết định khung là “*Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng*” được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Nên hành vi của bị cáo bị xét xử theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự là có cơ sở và đúng quy định pháp luật.

Điều 173 của Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

...
2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

...
c) Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng;”

[3] Hành vi của bị cáo đã xâm hại trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo hộ, đồng thời còn gây ảnh hưởng xấu đến dư luận xã hội, gây tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Bị cáo là công dân có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo thừa biết việc xâm phạm vào quyền sở hữu tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng với ý thức coi thường pháp luật, bản tính lười lao động lại muốn có tiền tiêu xài cá nhân. Bị cáo đã lén lút thực hiện hành vi trộm cắp tài sản có tổng giá trị 51.082.500 đồng, nên bị cáo phải chịu trách nhiệm về hành vi phạm tội của mình.

[4] Nhân thân bị cáo: Tốt.

[5] Tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Không có tình tiết tăng nặng quy định Điều 52 của Bộ luật hình sự. Bị cáo thành khẩn khai báo, tại phiên tòa bị cáo đã thực sự tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho người bị hại. Bị hại có đơn xin bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Nên cần áp dụng điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

[6] Xét quan điểm và đề nghị của Viện kiểm sát tại phiên tòa là có cơ sở, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật nên cần chấp nhận.

[7] Bị cáo sống phụ thuộc vào cha mẹ, không có tài sản riêng. Do đó, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 46, Điều 48 của Bộ luật hình sự; Điều 584, 585 và Điều 589. Chấp nhận gia đình bị cáo và bị cáo đã bồi thường cho bị hại tổng số tiền 17.000.000 đồng. Bị hại không yêu cầu bồi thường thêm nên không xem xét giải quyết.

[9] Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, căn cứ Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, chấp nhận cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Mil đã trả lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu Apple loại Iphone 12 Pro Max màu vàng dung lượng 512Gb đã qua sử dụng; 01 chiếc nhẫn bằng kim loại, mặt có đính đá màu tím; 01 tờ tiền Đô la Mỹ có mệnh giá 100 dollars và số tiền 1.000.000 đồng cho bị hại là chủ sở hữu hợp pháp.

Đối với chiếc xe đạp là phương tiện bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, không thu giữ được nên không xem xét giải quyết

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Áp dụng: Điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

2.1. Xử phạt: Bị cáo T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 46, Điều 48 của Bộ luật hình sự; Điều 584, 585 và Điều 589. Chấp nhận gia đình bị cáo và bị cáo đã bồi thường cho bị hại tổng số tiền 17.000.000 đồng.

4. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, căn cứ Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, chấp nhận cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Mil đã trả lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu Apple loại Iphone 12 Pro Max màu vàng dung lượng 512Gb đã qua sử dụng; 01 chiếc nhẫn bằng kim loại, mặt có đính đá màu tím; 01 tờ tiền Đô la Mỹ có mệnh giá 100 dollars và số tiền 1.000.000 đồng cho chị M là chủ sở hữu hợp pháp. *(Theo biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Mil với người bị hại chị M vào ngày 07/5/2021 và ngày 22/04/2021).*

5. Về án phí hình sự: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về

mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo T phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo toàn bộ bản án và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo những nội dung liên quan đến quyền và nghĩa vụ của mình trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại có quyền kháng cáo toàn bộ bản án và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo những nội dung liên quan đến quyền và nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a,7b và 9 Luật thi hành án Dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh ĐắkNông;
- Sở tư pháp tỉnh ĐắkNông;
- VKS ND huyện ĐắkMil;
- Đội điều tra Công an huyện ĐắkMil;
- Đội THAHS Công an huyện Đắk Mil;
- Bộ phận NVHS Công an huyện Đắk Mil;
- Chi cục THA DS huyện ĐắkMil;
- Các bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lại Hồng Duy

